CTCP Cấp nước Nam Định (UPCOM: NDW)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	6,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	0%	0.0%

ROE — 2024: 9.1% | +/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần — *Q1/25*: 64.3 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 3.80, ▼ 5.6% | YoY: ▼ 3.30, ▼ 4.9%

DT thuần — *2024*: 278 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 8.00, ▲ 2.8%

LN gộp — *Q1/25*: 23.3 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 8.90, ▲ 61.5% | YoY: ▼ 0.90, ▼ 3.9%

LN gộp — *2024*: 92.9 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 0.70, ▲ 0.7%

LN thuần — *Q1/25*: 10.8 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 10.1, ▲ 1373% | YoY: ▼ 1.00, ▼ 8.9%

LN thuần — *2024*: 38.4 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 1.10, ▲ 3.0%

LN sau thuế — *Q1/25*: 9.65 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 9.99, ▲ 2938% | YoY: ▼ 0.85, ▼ 8.1%

LN sau thuế — *2024*: 33.4 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 0.40, ▲ 1.0%

Kết quả kinh doanh

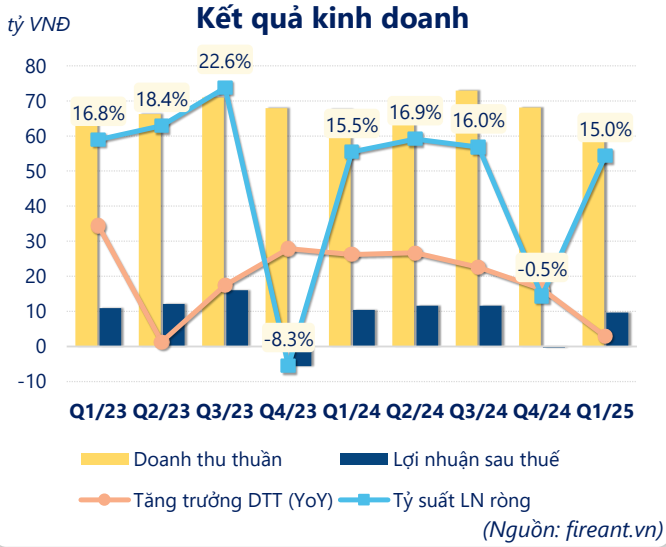

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

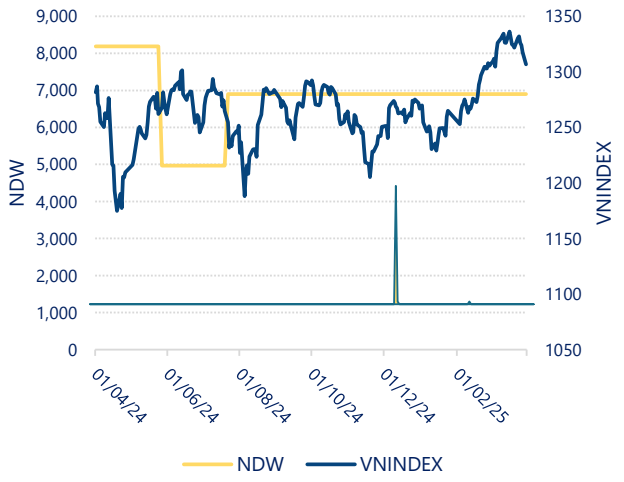

CTCP Cấp nước Nam Định (UPCOM: NDW)

Tăng trưởng lợi nhuận

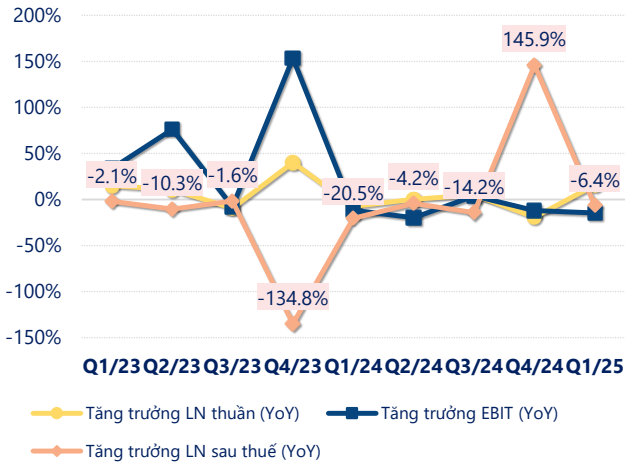

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

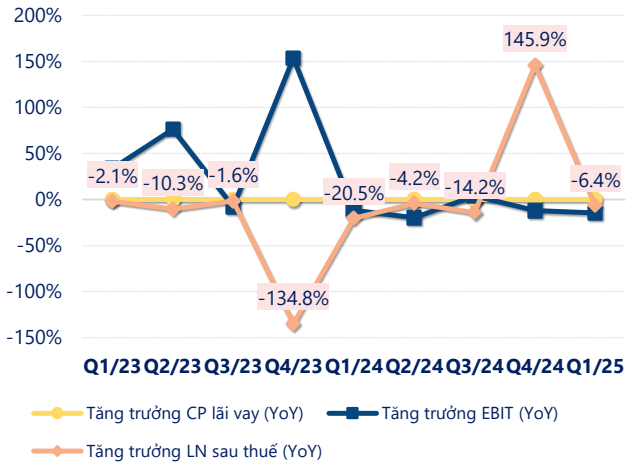

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

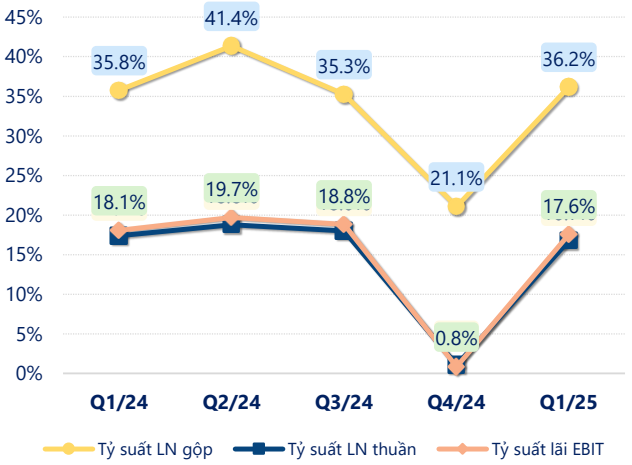

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

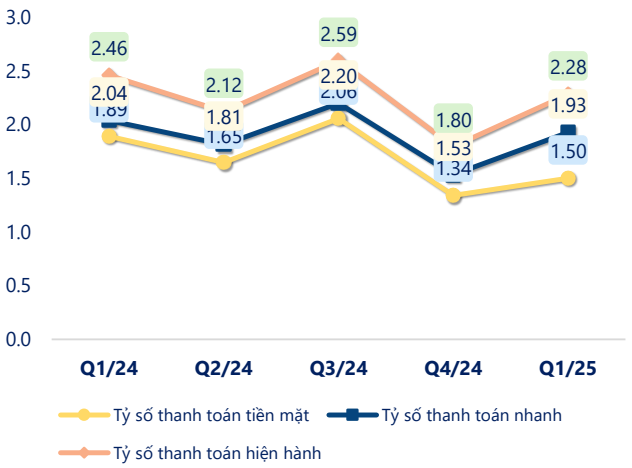

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

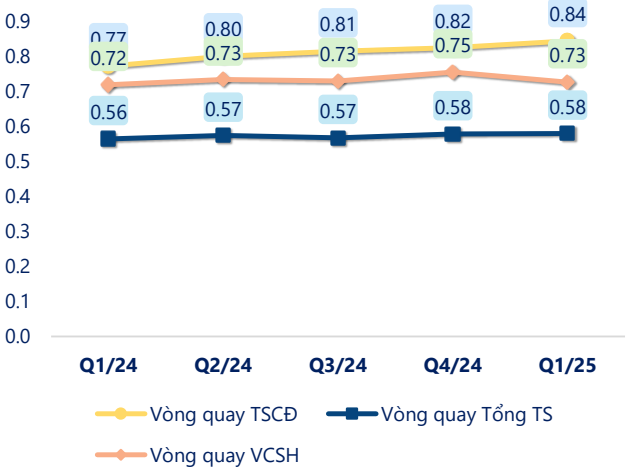

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

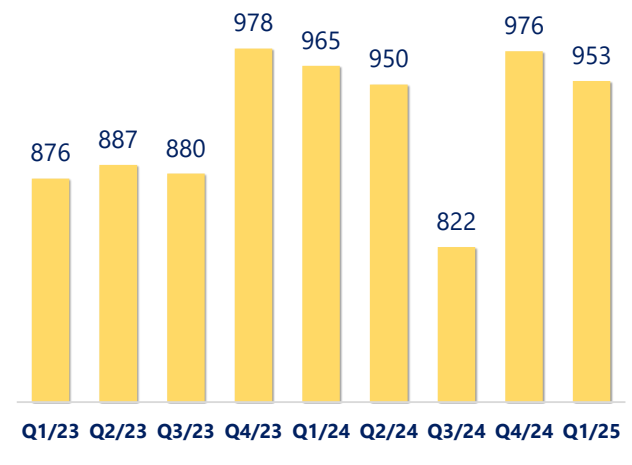

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cấp nước Nam Định (UPCOM: NDW)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**64.3**	**67.6**	**-4.9%**	**278**	**270**	**2.8%**
Giá vốn hàng bán	41.0	43.4	-5.5%	185	178	3.9%
Lợi nhuận gộp	23.3	24.2	-3.9%	92.9	92.2	0.7%
Doanh thu HĐTC	0.55	0.25	120%	1.15	0.70	65.1%
Chi phí TC	0.54	0.59	-8.5%	2.34	3.94	-40.5%
Chi phí lãi vay	0.54	0.59	-8.5%	2.34	3.94	-40.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	6.15	5.71	7.7%	27.0	25.3	6.7%
Chi phí QLDN	**6.36**	**6.37**	**-0.2%**	**26.2**	**26.4**	**-0.5%**
LN thuần từ HĐKD	10.8	11.8	-8.9%	38.4	37.3	3.0%
Lợi nhuận khác	**-0.02**	**-0.14**	**87.7%**	**-0.79**	**-0.10**	**-683%**
LN trước thuế	10.7	11.6	-7.4%	37.6	37.2	1.2%
Lợi nhuận sau thuế	**9.65**	**10.5**	**-8.1%**	**33.4**	**33.0**	**1.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**9.65**	**10.5**	**-8.1%**	**33.4**	**33.0**	**1.0%**

(Nguồn: fireant.vn)

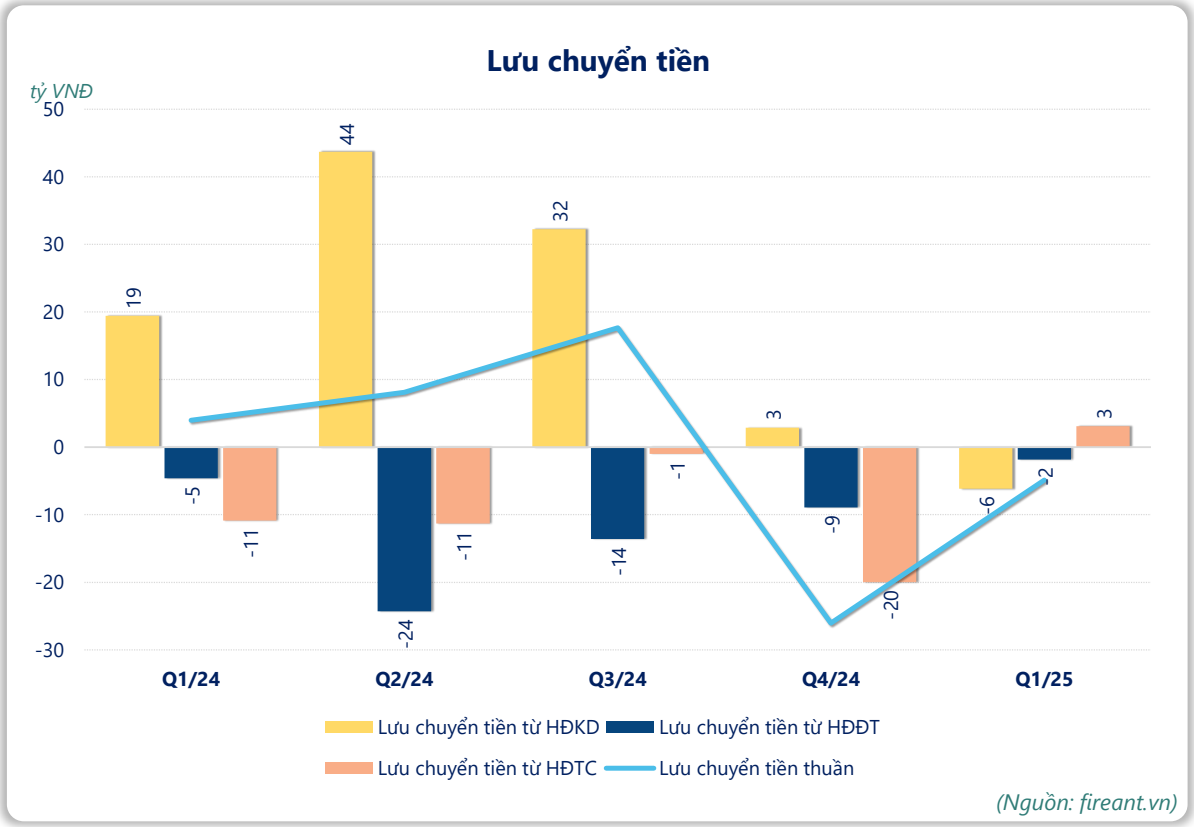

(Nguồn: fireant.vn)